

Họ, tên thí sinh: .....  
Số báo danh: .....

Mã đề thi 132

**Câu 1: Chiến thắng Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ đã chứng tỏ**

- A. khả năng thắng lớn của quân dân miền Nam, sự bất lực của quân đội Sài Gòn.
- B. quân dân miền Nam hoàn toàn có thể giải phóng Sài Gòn ngay trong năm 1975.
- C. Mỹ không còn khả năng can thiệp, giúp đỡ chính quyền và quân đội Sài Gòn.
- D. điều kiện tiến hành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam đã chín muồi.

**Câu 2: Quyết định nào của Hội nghị Ianta (2 - 1945) đã làm cho cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai trở nên khó khăn, phức tạp?**

- A. Thống nhất tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật.
- B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- C. Thỏa thuận về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các cường quốc ở châu Âu và châu Á.
- D. Giao việc giải giáp quân đội Nhật ở Đông Dương cho quân đội Anh và Trung Hoa dân quốc.

**Câu 3: Sau thắng lợi của trận “Điện Biên Phủ trên không”, đế quốc Mỹ buộc phải kí kết Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam vì chiến thắng đó đã**

- A. giúp Việt Nam nhận được sự ủng hộ của Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc.
- B. đẩy nước Mỹ vào thời kì khủng hoảng triền miên về chính trị, kinh tế và xã hội.
- C. đánh bại ý chí và những nỗ lực cao nhất của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam.
- D. chấm dứt mọi sự can thiệp của Mỹ vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

**Câu 4: Những cuộc khai thác thuộc địa thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam từ cuối thế kỉ XIX đã**

- A. làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam.
- B. làm phân hóa các giai cấp cũ và xóa bỏ phương thức bóc lột phong kiến.
- C. thay đổi cơ cấu ngành và thúc đẩy kinh tế Việt Nam phát triển mạnh mẽ.
- D. du nhập phương thức sản xuất mới, tiến bộ vào Việt Nam.

**Câu 5: Một trong những thành tựu của kế hoạch 5 năm (1986 – 1990) thực hiện đường lối đổi mới đất nước ở Việt Nam là**

- A. trở thành một trong những nước xuất khẩu nông sản lớn nhất thế giới.
- B. có tốc độ tăng trưởng cao, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.
- C. có dự trữ và xuất khẩu gạo, góp phần quan trọng ổn định đời sống nhân dân.
- D. được bầu làm ủy viên không thường trực của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc.

**Câu 6: Thuận lợi lớn nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong cuộc đấu tranh ngoại giao năm 1954 để kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là**

- A. đối tượng đấu tranh bị thất bại nặng nề trên chiến trường.
- B. được sự hỗ trợ lớn từ hai phái đoàn Liên Xô, Trung Quốc.
- C. có nhiều kinh nghiệm trong đấu tranh ngoại giao.
- D. được sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới.

**Câu 7: Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1911 đến năm 1920 đã**

- A. xác lập được con đường cứu nước mới cho dân tộc Việt Nam.
- B. xác định được con đường cứu nước đúng đắn để giành độc lập.
- C. thiết lập được đồng minh cho phong trào cách mạng trong nước.
- D. đưa Người trở thành lãnh tụ của phong trào cách mạng Việt Nam.

**Câu 8: Mặt trận dân tộc thống nhất đầu tiên ra đời và hoạt động trong thực tiễn phong trào cách mạng Đông Dương những năm 1930 - 1945 là**

- A. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông
- B. Mặt trận Việt - Miên - Lào.

Dương.

C. Việt Nam độc lập đồng minh.

D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

**Câu 9: Cách mạng Trung Quốc (1946 - 1949) và cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954) đều diễn ra trong bối cảnh**

A. có sự hòa hoãn giữa các cường quốc.

B. các cường quốc tư bản chủ yếu đang khủng hoảng, suy yếu.

C. có sự can thiệp của các cường quốc.

D. Chiến tranh lạnh leo thang căng thẳng, bao trùm cả thế giới.

**Câu 10: Sự ra đời và hoạt động của ASEAN trong giai đoạn 1967 - 1975 là một biểu hiện của**

A. xu thế toàn cầu hóa.

B. xu thế khu vực hóa.

C. sự hợp tác toàn diện toàn khu vực Đông Nam Á.

D. sự liên kết không phân biệt chế độ chính trị.

**Câu 11: Hội nghị lần thứ 15 (tháng 1 – 1959) và Hội nghị lần thứ 21 (tháng 7 – 1973) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đều xác định**

A. đấu tranh vũ trang là con đường chủ yếu để giành chính quyền.

B. kẻ thù của cách mạng là đế quốc Mỹ và tập đoàn Ngô Đình Diệm.

C. nhiệm vụ cách mạng miền Nam là tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. miền Nam tiếp tục con đường bạo lực cách mạng bằng lực lượng vũ trang ba thứ quân.

**Câu 12: Cao Bằng được chọn làm nơi thí điểm cuộc vận động xây dựng các *hội Cứu quốc* trong Mặt trận Việt Minh vì**

A. vị trí địa lý - phía Bắc giáp Trung quốc, phía Nam giáp đồng bằng sông Hồng.

B. địa thế thuận lợi, có cơ sở quần chúng vững chắc.

C. đây là căn cứ địa cách mạng lớn nhất nước, nhân dân tuyệt đối trung thành.

D. có đội du kích đầu tiên, được vũ trang hiện đại.

**Câu 13: Thắng lợi của cách mạng Cuba năm 1959 đã**

A. làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở Mỹ Latinh.

B. thúc đẩy Mỹ thành lập tổ chức *Liên minh vì tiến bộ*.

C. ngăn chặn âm mưu đàn áp cách mạng Mỹ Latinh của Mỹ.

D. làm phá sản bước đầu Chiến lược toàn cầu của Mỹ.

**Câu 14: Nội dung nào không phản ánh đúng nguyên nhân dẫn tới thất bại của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược ở Việt Nam (1858 - 1884)?**

A. Các cuộc kháng chiến của nhân dân chưa có sự liên kết với nhau.

B. Nhân dân không đoàn kết, cùng kháng chiến với triều đình Huế.

C. Triều đình nhà Nguyễn chưa có đường lối kháng chiến đúng đắn.

D. Thực dân Pháp có ưu thế hơn về vũ khí, phương tiện chiến tranh.

**Câu 15: Sự kiện nào trong Chiến tranh thế giới thứ hai tác động trực tiếp tới việc đề ra kế hoạch chuẩn bị toàn diện cho cuộc khởi nghĩa vũ trang trong hội nghị Ban Thường vụ trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (2 - 1943)?**

A. Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức.

B. Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

C. Chiến tranh chính thức lan rộng ở châu Á - Thái Bình Dương.

D. Chiến thắng của Liên Xô tại Xta-lin-grát.

**Câu 16: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) và Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam không có sự khác biệt về?**

A. Hình thức phát triển.

B. Lực lượng lãnh đạo.

C. Đối tượng cách mạng.

D. Mục tiêu đấu tranh.

**Câu 17: Một trong những thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau ngày 2 - 9 - 1945 là**

A. phong trào cách mạng thế giới phát triển ngày càng mạnh.

B. đã kiểm soát được mọi cơ sở kinh tế, tài chính.

C. mọi người dân tuyệt đối trung thành với Đảng.

D. có chính quyền cách mạng vững chắc, hợp pháp, hợp hiến.

**Câu 18: Khẩu hiệu nào không xuất hiện trong các cuộc đấu tranh giành chính quyền ở Hà Nội giữa tháng 8 - 1945?**

- A. “Ứng hộ Việt Minh”. B. “Việt Nam độc lập”. C. “Đả đảo bù nhìn”. D. “Ứng hộ đồng minh”.

**Câu 19:** So với trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào yêu nước Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX có điểm mới nào?

- A. Có quy mô rộng lớn, diễn ra trên cả nước. B. Thu hút nhiều lực lượng xã hội tham gia đấu tranh.  
C. Tồn tại đồng thời hai xu hướng đấu tranh. D. Có hai khuynh hướng chính trị song song phát triển.

**Câu 20:** Nguyên nhân khách quan nào dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Do nhân dân có truyền thống yêu nước.  
B. Có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương.  
C. Nhờ công cuộc chuẩn bị suốt 15 năm.  
D. Nhờ chiến thắng chống phát xít của lực lượng Đồng Minh.

**Câu 21:** Thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam đã chứng tỏ khả năng đánh thắng quân Mĩ trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968)?

- A. Ấp Bắc. B. Bình Giã. C. Núi Thành. D. Vạn Tường

**Câu 22:** Thắng lợi nào đã làm phá sản hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945 - 1954)?

- A. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950. B. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - xuân 1953 - 1954.  
C. Cuộc chiến đấu trong các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16. D. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.

**Câu 23:** Biện pháp trước mắt nhằm giải quyết nạn đói ở Việt Nam sau ngày 2 - 9 - 1945 là

- A. kêu gọi “tăng gia sản xuất”.  
B. nhân dân lập “Hũ gạo cứu đói”, tổ chức “Ngày đồng tâm”.  
C. bãi bỏ các thứ thuế vô lí.  
D. tạm cấp ruộng đất bỏ hoang cho nông dân thiếu ruộng.

**Câu 24:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi bùng nổ sớm nhất ở khu vực nào?

- A. Bắc Phi. B. Trung Phi. C. Nam Phi. D. Tây Phi.

**Câu 25:** Trong những năm 50, 60 của thế kỉ XX, Liên Xô đi đầu trong lĩnh vực nào?

- A. Cách mạng xanh. B. Khoa học vũ trụ.  
C. Tìm ra nguồn năng lượng mới. D. Sản xuất ứng dụng dân dụng.

**Câu 26:** Trước năm 1917, ở Nga tồn tại thể chế nhà nước nào?

- A. Cộng hòa. B. Quân chủ lập hiến. C. Quân chủ chuyên chế. D. Dân chủ đại nghị.

**Câu 27:** Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng hạn chế của Việt Nam Quốc dân Đảng (1927 - 1930)?

- A. chú trọng việc tuyên truyền, giác ngộ quần chúng. B. chưa có đường lối rõ ràng, nhất quán.  
C. địa bàn hoạt động chủ yếu ở Bắc Kỳ. D. không lấy lực lượng dân tộc làm lực lượng chủ yếu.

**Câu 28:** Từ nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX, quốc gia nào đã vươn lên trở thành siêu cường tài chính số một thế giới?

- A. Đức. B. Mĩ. C. Anh. D. Nhật Bản

**Câu 29:** Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5 - 1941 so với Hội nghị tháng 11 - 1939 có nhiều điểm mới, ngoại trừ nội dung

- A. xác định mục tiêu đấu tranh trước mắt. B. xác định kẻ thù chính của cách mạng.  
C. về phạm vi giải quyết vấn đề dân tộc. D. thành lập mặt trận dân tộc thống nhất.

**Câu 30:** Các kế hoạch Bôlae, Rove, Nava thực dân Pháp tiến hành trong cuộc Chiến tranh Đông Dương (1945 - 1954) đều có điểm chung là

- A. được sự viện trợ và hậu thuẫn của Mĩ. B. ra đời khi Pháp lâm vào thế phòng ngự, bị động.

C. muốn kết thúc sớm cuộc chiến tranh.

D. tấn công mạnh mẽ vào hậu phương kháng chiến.

**Câu 31: Một trong những chính sách về văn hóa của chính quyền Xô Viết Nghệ - Tĩnh ở Việt Nam thực hiện cuối năm 1930 - đầu năm 1931 là**

A. chia ruộng đất công, xóa nợ cho dân cày nghèo.

B. xóa bỏ các tệ nạn như mê tín, dị đoan, rượu chè, cờ bạc.

C. bãi bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, thuế muối.

D. quần chúng được tự do tham gia các đoàn thể cách mạng.

**Câu 32: Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?**

A. Diễn ra trong điều kiện “trống vắng về quyền lực”.

B. Lực lượng vũ trang giữ vai trò xung kích, quyết định thắng lợi.

C. Phát triển theo hình thái từ thành thị tỏa về vùng nông thôn.

D. Là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình.

**Câu 33: Sau Đại hội Đảng tháng 2 - 1951, Đảng cầm quyền ở Việt Nam ra hoạt động công khai với tên gọi là**

A. Đảng Lao động Việt Nam.

B. Đảng Cộng sản Đông Dương.

C. Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác.

D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 34: Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và phong dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam đều**

A. có tính chất dân tộc điển hình.

B. không mang tính cách mạng.

C. không mang tính cải lương.

D. có tính chất dân chủ điển hình.

**Câu 35: Tổ chức cách mạng đầu tiên theo khuynh hướng vô sản trong phong trào cách mạng Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX là**

A. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

B. Việt Nam Quốc dân đảng.

C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

D. Tân Việt Cách mạng đảng.

**Câu 36: Tác phẩm nào tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp huấn luyện tại Quảng Châu những năm 20 của thế kỉ XX?**

A. Bản án chế độ thực dân Pháp.

B. Chính cương vắn tắt.

C. Đường cách mệnh.

D. Sách lược vắn tắt.

**Câu 37: Mâu thuẫn giai cấp chủ yếu trong xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất là mâu thuẫn giữa**

A. giai cấp tiểu tư sản Việt Nam với thực dân Pháp.

B. giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.

C. giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ.

D. giai cấp tư sản Việt Nam với giai cấp tư sản Pháp.

**Câu 38: Cuộc khởi nghĩa nào được xem là lớn nhất, tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương (1885 - 1896)?**

A. Ba Đình.

B. Hương Khê.

C. Yên Thế.

D. Bãi Sậy.

**Câu 39: Âm mưu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) để quốc Mĩ thực hiện trong chiến tranh xâm lược Việt Nam là**

A. tạo ưu thế trên bàn đàm phán.

B. giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam.

C. “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.

D. “dùng người Việt đánh người Việt”.

**Câu 40: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự suy giảm về nhiều mặt của Mĩ trong giai đoạn 1973 - 1991?**

A. Tiến hành chạy đua vũ trang kéo dài với Liên Xô.

B. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

C. Nhật Bản vượt qua Mĩ về khoa học công nghệ.

D. Liên minh châu Âu tích cực mở rộng về phía Đông.

----- HẾT -----